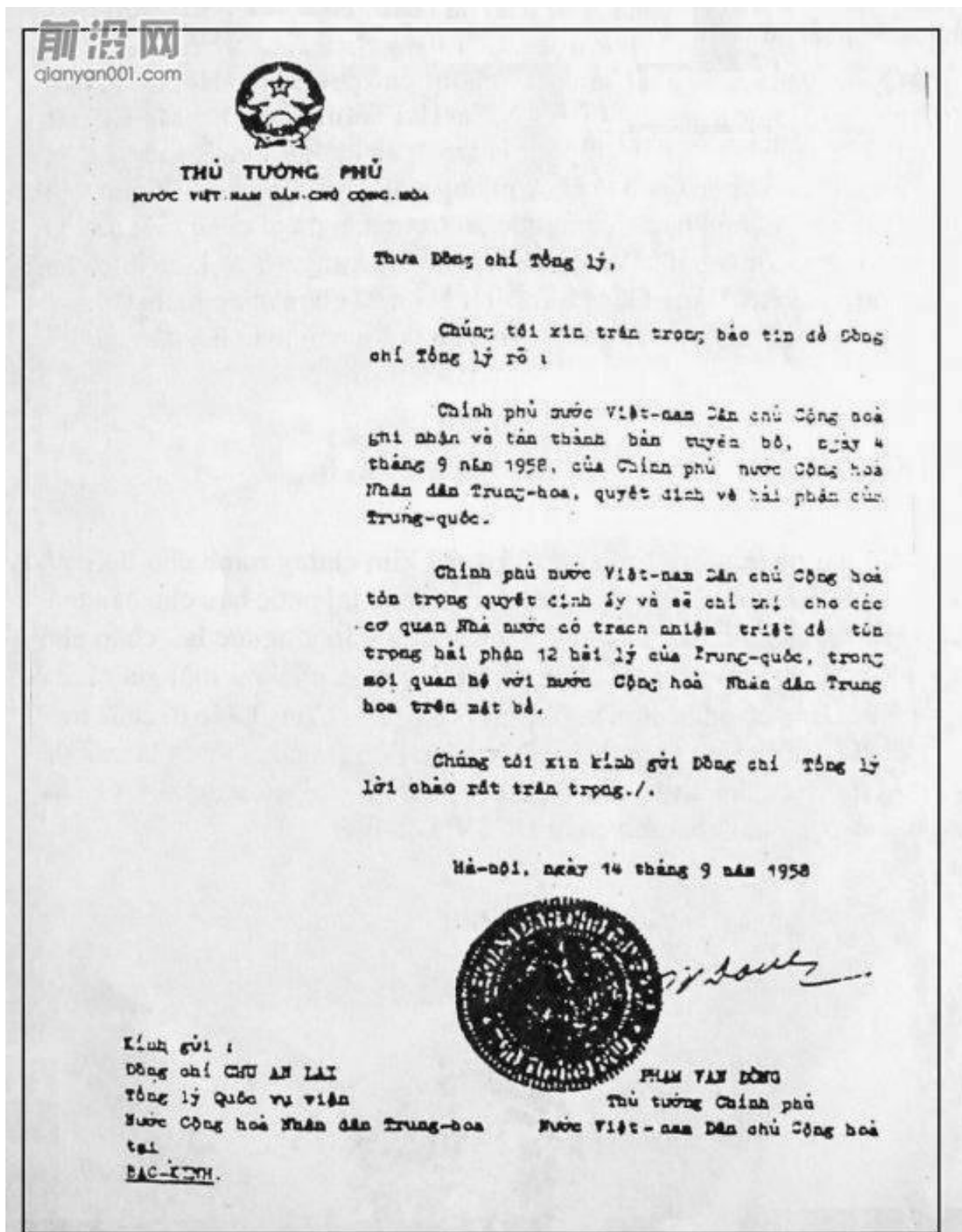


HỒ CHÍ MINH, MỘT GIÁN ĐIỆP HOÀN HẢO - KỲ 18

- Huỳnh Tâm -



该图片由 威严猎人 上传至 前沿网 图片版权归原创者所有

NHỮNG BÍ MẬT CỦA TRUNG CỘNG ÁP DỤNG CHO VIỆT NAM.

Trung Cộng lấy ngày 01 tháng 10 năm 1949, khởi đầu cho Quốc khánh hằng năm; những năm sau đó tổ chức kỷ niệm đơn giản. Tuy nhiên mỗi thập niên tổ chức Quốc khánh với qui mô lớn mời những nguyên thủ trong khối Cộng sản tham dự. Đúng một thập niên thứ nhất vào năm 1959, ngày Quốc khánh của Trung Cộng, Hồ Chí Minh được mời cùng những nguyên thủ khác tham dự, diễn hành đi qua khán đài bởi một khối lượng quân sự mênh mông. Những chức sắc nước ngoài được mời đến tham dự ngày lễ thành lập chế độ Cộng sản thấy choáng váng, bởi phơi bày sức mạnh quân sự của mình hơn hẳn trong khối theo chủ nghĩa Cộng sản.



Ngày 01 tháng 10 năm 1959, những người đứng đầu quốc gia trong khối Cộng sản, hiện diện trên khán đài lớn tại Thiên An Môn, từ trái sang phải: Savoie Nowitzki (Chủ tịch Hội đồng Ba Lan), Lâm Bưu (Lin Biao), Đặng Tiểu Bình, Kim Nhật Thành (Kim Il Sung), Chu Ân Lai, Suslov, Hồ Chí Minh, Mao Trạch Đông, Khrushchev, Lưu Thiếu Kỳ, Novotny (chủ tịch Tiệp Khắc), Chu Đức (Zhu De), Zedengbaer (Thủ tướng Chính phủ Mongolian), Tống Khánh Linh (Soong Ching Ling). Nguồn: Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.

Một phóng viên "Global Times" cho biết rằng, để chuẩn bị cho cuộc diễn hành, thực sự có những chương trình liên quan vẫn chưa được hoàn thiện. Theo thông lệ trước đây của Trung Quốc trong những cuộc diễn hành, có quân chúng tại Bắc Kinh tham gia cùng quân đội tinh nhuệ, tạo cho quân đội có uy tín và giải mã vũ khí của quốc gia, nói chung một hình thức công bố trước thiên hạ thấy một số loại vũ khí mới nhất, cuộc diễn hành này có khả năng sau này tiếp tục, trong cuộc diễn hành hình ảnh quân đội hung hăng không khác nào phát xít, họ tự cho ngày của uy quyền, và lần đầu tiên của nó làm tất cả người dân Trung Quốc và thế giới biết sức mạnh quân sự phương Đông, người ta cho rằng sức mạnh hào nhoáng.



Hồ Chí Minh (dấu chấm trắng) được mời đến tham dự cuộc diễn hành thập niên (10 năm) lần thứ nhất vào năm 1959, cùng các nhà lãnh đạo đảng và nhà nước trong khối Cộng sản đồng tham dự, và chào mừng đảng anh em. Hàng ghế đầu từ phải sang trái: Đặc biệt là Peng Zhen, He, Liu, Ronghuan, Lance, Lewis, Sharkey, Rabbi, Bu Hali, Mohammed Hussein, Abu Ismail, Victor Leo, Ke Duwei Châu Á, các Soong Ching Ling, Harry Pollitt, Louis, Carlos, Prestes, Chu Ân Lai, Causey, Waldeck áo lễ, Mao, Sanzo Nosaka, đất cao, Lưu Thiếu Kỳ, Iba Lu Lai, Zhu De, Hồ Chí Minh, Aní Ba, Escalante, Elmo, Al Toning, Wu, Jesus, Faria, kha phổ lạc ni hi, Lin Biao, Vương Gia Tường, Tân Zhenlin. Nguồn: Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.



Năm 1961, Mao Trạch Đông gặp Thủ tướng Việt Nam Phạm Văn Đồng (bên phải) và Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị (Li Qingyi). Nguồn: Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.

Mao Trạch Đông và Thủ tướng Việt Nam Phạm Văn Đồng thảo luận về Quần đảo Nam Sa và bốn (4) hòn đảo trong quần đảo Biển Đông tại vị trí cực Nam, hầu hết các rạn san hô, các hòn đảo nằm rải rác khắp biển Đông. Ba Bình, đảo chính, hải đảo trong các ngành công nghiệp, Đảo Nam, rạn phóng, rạn Trịnh Hòa, Hạ Tây Dương, bãi biển và Vạn An, Tầng Mẫu Âm Sa là điểm cực Nam của lãnh hải Trung Quốc. Chủ quyền lãnh thổ quần đảo Trường Sa thuộc Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, tỉnh Hải Nam, Trung Quốc thuộc về thẩm quyền xét xử hành chính Tam Sa - Hiện nay, ngoài việc Trung Quốc đại lục và Đài Loan kiểm soát thiếu số đảo, các hòn đảo chính khác là của Việt Nam, Philippines, Malaysia và các nước khác chiếm đóng bất hợp pháp.

Mao Trạch Đông cho rằng từ thời cổ đại đã có chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quyền tài phán, sớm nhất là hai ngàn năm trước đây, các nhà Tần, tòa án sẽ bắt đầu quản lý các quần đảo Tây Sa. Và Biển Nam Trung Hoa và nằm khắp nơi trong quần đảo thuộc thẩm quyền của Biển Đông, bao gồm cả quần đảo Hoàng Sa của ba quốc gia Tam Quốc, Ngụy, Tấn đã được trực tiếp quản lý. Bắc và Nam Triều, phía Nam Biển Đông tiếp tục gửi bộ phận tuần tra thuyền. Theo hồ sơ "Mục thư đường cũ-địa lý chí", cho rằng lãnh thổ Tam Á có "dặm dài từ phía Tây Nam ra biển", trong đó có quần đảo Hoàng Sa". Phạm Văn Đồng và Lê Thanh Nghị không phản ứng, họ tự động công nhận những phát biểu ngông cuồng của Mao Trạch Đông, cách cướp Biển Đông trên bàn thảo luận.

Mao Trạch Đông cho rằng lịch sử và địa lý thời triều đại nhà Đường, Năm Tống để lại rất nhiều sách nói về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã được đặt tên bởi triều đại nhà Đường Năm

Tống, như vậy, Tống, Nguyên, Minh và nhà Thanh bốn triều đại chủ quyền "thạch đường", "Trường Sa" viết bằng tên của quần đảo Biển Đông, đã viết sách hàng trăm loài cá.

Trường hợp này rõ ràng Lĩnh Nam Tiết Độ Sứ có thẩm quyền các đảo ở Biển Đông, theo mục lục như (quỳnh châu phủ chí), tái ký, các tòa án quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Trong phạm vi của quân đội tuần tra biển. "nguyên sử" (Yuan Shi) cũng ghi nhân dân tị Hải quân tuần tra thẩm quyền trên quần đảo Hoàng Sa, nhân dân tị 16 năm, AD 1279, nguyên thế tổ Trường bổ nhiệm quá sử viện sĩ (Shiyuan Shi) Quách Thủ Kính (GuoShouJing) đến Biển Đông đo vẽ "bản đồ mở rộng" ở quần đảo Hoàng Sa trên đảo Biển Đông được đánh dấu "thiên lý Trường Sa" có biệt danh "vạn lý thạch đường" (đời Tống).

Trung Quốc chủ động cho mình có thẩm quyền vẽ lại bản đồ Hoàng Sa, Trường Sa, và quyền tài phán hành chính đối với quần đảo Hoàng Sa. Đặc biệt trong năm 1974 và 1975, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Hải quân, Bộ Giáo dục và ủy ban xem xét bản đồ kiểm soát Biển Đông, tổng cộng có 232 tên địa danh của đảo, thuộc quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Năm 1939, Nhật Bản xâm chiếm các đảo ở Biển Đông. Đến năm 1946 theo tinh thần "Tuyên bố Cairo" và "Potsdam", Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa bổ nhiệm tỉnh Quảng Ngãi, tỉnh Khánh Hòa, Bộ Nội vụ phối hợp với Hải quân tổ chức buổi lễ chuyển Địa Phương Quân trú phòng tại hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, nhằm bảo vệ di tích chủ quyền Biển Đông.

Năm 1947, Bộ Nội Vụ Việt Nam Cộng Hòa ban hành danh sách tên đảo trên Biển Đông, bao gồm cả các quần đảo, bãi biển, tất cả tổng số 159 đảo tại Trường Sa. Đến năm 1983, Trung Quốc công bố các đảo ở Biển Đông, bao gồm quần đảo Trường Sa, theo tiêu chuẩn hóa 11 khúc đoạn (hay 9 đoạn) ranh giới hàng hải, Trung Quốc nhất định cho rằng họ có chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, sau trận Hải chiến Hoàng Sa giữa Hải quân Việt Nam Cộng Hòa và Hải quân Trung Quốc vào ngày 19 tháng 1 năm 1974 trên quần đảo Hoàng Sa.



Các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa (tức Vạn lý Trường Sa) được thể hiện trong "Đại Nam nhất thống toàn đồ" (năm 1834-1840). Nguồn: Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.

về đánh bắt cá, đất đai phì nhiêu, trồng khoai mì, khoai lang, rau cải, chuối... Xung quanh có san hô, mặt nước khá yên tĩnh, sinh hoạt dân cư tổ chức thành làng xã được hỗ trợ của chính phủ VNCH. Thường xuyên tàu cập bến, trên đảo có giếng nước ngọt và có nhiều công sự bỏ hoang ở phía Tây Nam. Trước năm 1975 chính phủ VNCH đã thể hiện thẩm quyền và chủ quyền của mình. Quần đảo Trường Sa từ thời cổ đại là một phần không thể tách rời của lãnh thổ Việt Nam.



Mao - Hồ



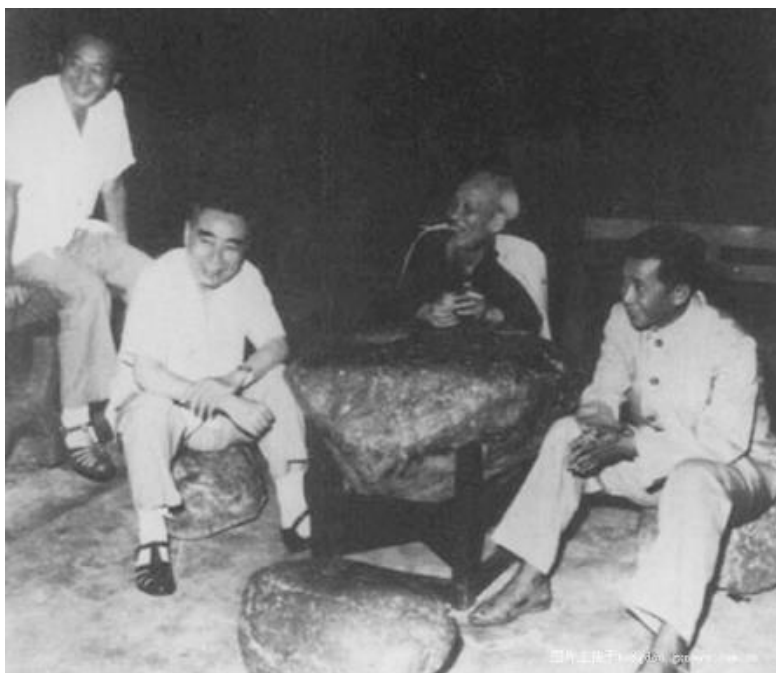
Hồ Chí Minh gặp Mao Trạch Đông đưa ra vấn đề biên giới Trung-Việt, Hồ Chí Minh hứa đáp ứng thỏa đáng theo lời đề nghị bán nước vô văn tự của Hồ. Nguồn: Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.



Ngày 30 tháng giêng năm 1950, Hồ Chí Minh từ một căn cứ bí mật tại biên giới Trung-Việt, đến Nam Ninh, sau đó đi Bắc Kinh, gặp Chu Đức, Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ. Từ năm 1954 đến 1959, sau năm năm Hồ Chí Minh đã xây dựng hoàn thành được cơ bản chuyển đổi xã hội chủ nghĩa tại miền Bắc Việt Nam, giống như mô hình của Mao Trạch Đông. Nguồn: Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.



Năm 1965, Hồ Chí Minh đi Trường Sa Trung Quốc gặp Mao Trạch Đông, ông nói: Chúng ta gặp nhau trên tình anh em. Cùng là người Hoa có những chia sẻ suy nghĩ chung, nay chúng tôi muốn cung cấp cho bất cứ điều gì bạn cần. Đây là một chỉ dấu tuyệt vời trong cuộc Cách mạng Văn hóa, bạn nên biết để khai hóa, do đó điều khởi tạo sinh hoạt mới cho Việt Nam nhờ đến bạn Hồ. Nguồn: Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm



Năm 1954, vào đầu cuộc họp tại Geneva, người Pháp đã ở trong trạng thái tĩnh tâm, niềm hy vọng của Pháp quyết định lấy vĩ tuyến 17 chia thành một đường ranh giới quân sự cho Việt Nam, 1954 cuộc chiến tranh dừng lại càng sớm càng tốt để thực hiện hòa bình. Phạm Văn Đồng lấy đó làm sự bất bình, muốn tiếp tục chiến tranh bởi Hồ Chí Minh kích hoạt sự can thiệp của Mỹ. Nguồn: Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.

Trong thời gian giải lao, Chu Ân Lai thực hiện một chuyến đi đặc biệt trở lại Liễu Châu gặp Hồ Chí Minh, hy vọng sẽ thuyết phục được Phạm Văn Đồng. Cuối cùng, các thỏa thuận đạt được tại cuộc họp ở Geneva về cơ bản vĩ tuyến là 17 do người Pháp đề xuất để phân chia Việt Nam thành hai miền Nam-Bắc.

Năm 1959, Hồ Chí Minh tháp tùng Mao Trạch Đông đi dự Đại hội tại Liên Xô, mọi thủ tục hành chánh xuất cảnh đều thông qua Trung Quốc, tuy nhiên, Hồ là một con bệnh, việc điều trị cấp bách, Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai sắp xếp cho Hồ tạm trú tại Trung Nam Hải. Nguồn: Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.

Hồ Chí Minh và Đặng Dĩnh Siêu (Yingchao) vợ của Chu Ân Lai, chụp ảnh chung, Hồ cho biết, "chỉ có tôi có thể gọi Siêu Nhỏ", Hồ thường xuyên báo cáo tin mật qua Đặng Dĩnh Siêu, họ liên hệ rất gần gũi. Nguồn: Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.

Sau khi lành bệnh Hồ Chí Minh tuyên bố với Mao Trạch Đông: "Trước khi Việt Nam thống nhất nhà nước Bắc Việt nhất định sẽ rõ ràng về lãnh hải Biển Đông của Việt Nam nhất định trao cho Trung Quốc điển hình những kinh độ Đông 109 độ 30 phút và tất nhiên trong đó thừa nhận Hoàng Sa và Trường Sa thực sự không thuộc về Việt Nam".

Vào thời điểm đó, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chú ý những tuyên bố của Hồ Chí Minh dâng hiến biển cho Trung Cộng có ghi chú vào hồ sơ Ngoại Giao và loan tải

trên báo chí, bản đồ mới và in sách giáo khoa chính thức công nhận các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ của Trung Quốc.

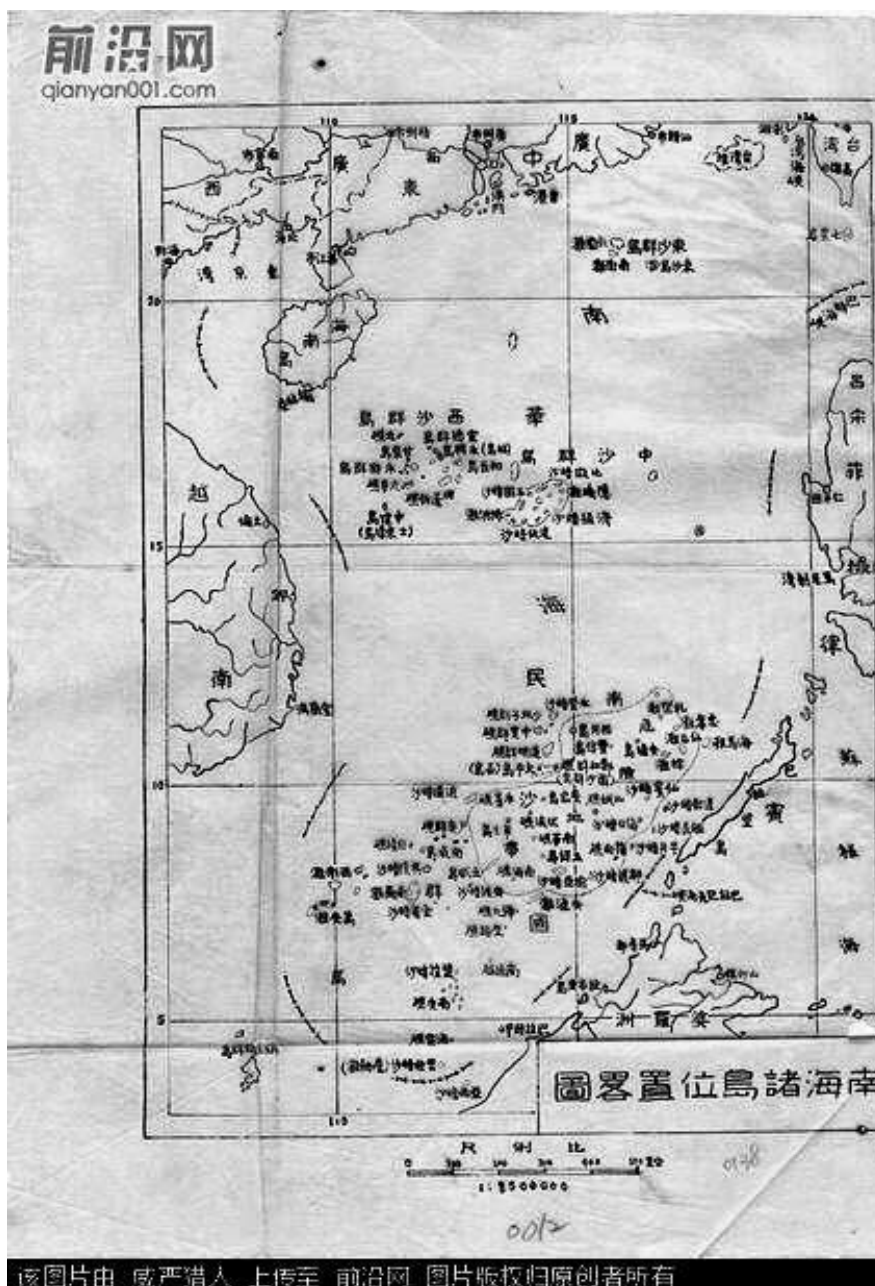
Ngày 15 tháng 6 năm 1956, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Ung Văn Khiêm (Yong Wenqian) đến tòa Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, gặp ông Đại sứ Lí Chí Dân (Li Zhimin) báo cáo: "Theo số liệu của Việt Nam, từ một quan điểm lịch sử, các quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa thuộc về Trung Quốc", sau đó tại Việt Nam Giám đốc Bộ Ngoại giao Lê Lộc (Li Lu) cho biết: "Trong lịch sử, quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa trong thời nhà Tống đã thuộc về Trung Quốc".

Ngày 04 tháng 9 năm 1958, Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc đã ban hành thông tư quy định chiều rộng của lãnh hải 12 hải lý, áp dụng cho tất cả lãnh thổ của Trung Quốc, bao gồm cả Biển Đông. Ngày 06 tháng 9, tờ Nhân dân Việt Nam cũng đã báo cáo trình bày một cách chi tiết. Ngày 14 tháng 9, Thủ tướng Việt Nam Phạm Văn Đồng gặp Thủ tướng Chu Ân Lai chính thức trao Công hàm ngoại giao. Nội dung Công hàm của phía Việt Nam thừa nhận công khai, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa thuộc lãnh thổ của Trung Quốc đã có từ thời cổ đại. Theo tuyên bố và ghi chú phụ lục lãnh thổ, Chính phủ Việt Nam hoàn toàn đồng ý ký bán khoảng 12 hải lý cho Trung Quốc, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam in sách Giáo khoa Địa lý cho chương trình phổ thông vào năm 1974. Một bài học ghi: Từ quần đảo Trường Sa đến quần đảo Hoàng Sa và giáp đảo Hải Nam, tạo thành một hệ thống quốc phòng của đại lục "Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa".

Tuy nhiên, kể từ năm 1975, sau khi Việt Nam thống nhất đất nước, thái độ của Trung Cộng hoàn toàn thay đổi, cho rằng định lại đường biên giới trên bản đồ biển Đông, di chuyển về phía Đông kinh tuyến 118 độ kinh Đông. Theo sự phân chia này, quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa đã được chỉ định là của Trung Quốc và lãnh thổ và lãnh hải Việt Nam coi như bị mất. Từ tháng 4 năm 1975 đến tháng 11 năm 1991, Trung Cộng đã chiếm đóng tổng cộng 29 đảo lớn nhỏ trên quần đảo Hoàng Sa. Cho đến nay, Trung Cộng dùng quân sự kiểm soát hoàn toàn quần đảo Hoàng Sa, đã triển khai tăng cường cơ sở hạ tầng trú đóng trên những rạn san hô, có khả năng bảo vệ nguồn tài nguyên dầu và khí đốt của Trung Cộng. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong tháng 9 năm 1979 và tháng 1 năm 1982 đã công bố Sách trắng về Trường Sa và Hoàng Sa tuyên bố hai quần đảo của Việt Nam chủ quyền đầy đủ pháp lý đã trải qua nhiều thế kỷ. Trong những thập niên cận đại, Trung Cộng có nhiều ấn phẩm cho rằng quốc tế đã công nhận quần đảo Hoàng Sa là lãnh thổ của Trung Cộng. Thực chất Trung Cộng tự vẽ bản đồ và phát động chiến tranh cướp lãnh thổ, lãnh hải của Việt Nam vào những năm 1974, 1979, 1984, và 1988. Đáng tiếc là Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã đồng lõa nhượng biển cho Trung Cộng.

Thứ nhất, theo hồ sơ của Admiralty Cơ quan Mapping Anh ghi chú vào năm 1912 xuất bản "đường hàng hải của Việt Nam" (Việt Nam Sea Pilot), có nhiều đảo trên Biển Đông thường người

Việt Nam sinh sống. Tờ "Far Eastern Economic Review" ghi nhận trong năm 1971, Cao ủy Anh tại Singapore công nhận: "Quần đảo Trường Sa (tham khảo đảo Trường Sa) là một vùng đảo của Việt Nam, như là một phần của tỉnh Khánh Hòa. Kết luận tất cả quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Biển Đông vẫn thuộc về Việt Nam".



Những toan tính của học giả Trung Quốc đưa ra những bản đồ giả mạo để lừa thế giới. Chiến lược hải dương bá đạo của Trung Cộng gây bất bình cho các quốc gia xung quanh và cũng đáng ngại trong vấn đề tự do hàng hải và an toàn hàng hải đối với nhiều quốc gia khác trong chiến lược đang bị chi phối, khống chế bởi sách lược hợp thức hóa bản đồ "đường chữ U" trên bình diện luật pháp quốc tế. Nguồn: Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.

Thứ hai, theo quy định "Colonial thế giới" những tạp chí xuất bản tại Pháp vào tháng 9 năm 1930-1933, sau khi những tàu chiến Pháp đo đạc quần đảo Trường Sa, trên đảo có 5 người dân Việt Nam sinh sống, trong tháng 4 năm 1933, khi Pháp chiếm đóng quần đảo Hoàng Sa, các đảo có

cư dân Việt Nam, tìm được bảy tiểu rạn san hô ở phía Nam, trên đảo có giếng và 5 nhà ngư dân Việt Nam.v.v... còn cho thấy nơi đây tồn trữ lúa gạo. Năm 1965, nhà xuất Larousse phổ biến "bản đồ quần đảo Biển Đông", nói rõ về chính tả tiếng Pháp chuẩn Hoàng Sa, Trường Sa và quần đảo Biển Đông, đặt tên cho những hòn đảo theo ngôn ngữ "Việt Nam".

Thứ ba, năm 1961 nhà xuất bản "Columbia Lippincott Gazetteer thế giới" Hoa Kỳ, đã viết "Biển Đông có quần đảo Hoàng Sa là một phần của lãnh thổ tỉnh Quảng Ngãi Việt Nam". Năm 1963, nhà xuất bản "Bách khoa toàn thư" tại Mỹ cho biết: Nhân dân Việt Nam sinh sống trên các đảo, mà còn mở rộng đến 4 độ vĩ Bắc, các đảo Biển Đông và các rạn san hô. Vào năm 1971 Hoa Kỳ xuất bản "Bách khoa toàn thư của bộ phận thế giới" có chi tiết hơn: "trong đó Cộng hòa nhân dân Trung Quốc, duy nhất có một hòn đảo Hải Nam, gần bờ biển phía Nam của Biển Đông, Ngoài ra Việt Nam còn có một số hòn đảo và rạn san hô khác xa nhất 4 độ vĩ Bắc "Islands". Bao gồm những rạn san hô và các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa".

Thứ tư, "Niên giám Việt Nam", cho thấy: "đường ven biển của Việt Nam, từ phía Nam Hải đến Trường Sa khoảng 10000 "mười một ngàn cây số", với đường bờ biển của hòn đảo ngoài khơi, đạt 20.000 km". vào "World Almanac" cũng cho biết: "Việt Nam ... trừ phần đất liền của lãnh thổ, có quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc biển Đông Việt Nam".

Trở lại bối cảnh Việt Nam trước năm 1945, từ khi Việt Minh và đảng Cộng sản Đông Dương xuất hiện, Hồ Chí Minh đã bán nước nhiều lần. Theo "Hiệp ước vạn niên 1956-1957 CSVN-Trung Cộng", vào ngày 14 tháng 9 năm 1958, Thủ tướng Việt Nam Phạm Văn Đồng đã đưa ra một thư tín ngoại giao chính thức trao cho Thủ tướng Chu Ân Lai. Trong thư này, phía Việt Nam công khai thừa nhận quần đảo Trường Sa, và quần đảo Hoàng Sa thuộc lãnh thổ của Trung Cộng. Chính phủ Việt Nam tuyên bố "Việt Nam hoàn toàn đồng ý ký khoảng 12 hải lý". Việt Nam còn "thừa nhận quần đảo Trường Sa thuộc về Trung Quốc". Chiếu theo bản dịch của thông tin ban đầu: Thủ tướng nước Cộng hòa Dân chủ Việt Nam, kính gửi đồng chí (Chu Ân Lai). Chúng tôi long trọng tuyên bố với Thủ tướng Chính phủ cùng đồng chí: Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Việt Nam công nhận và hỗ trợ Chính phủ Trung Quốc. Tháng 9 năm 1958 quyết định và báo cáo thực hiện quy định vào ngày 04 tháng 5 trên toàn lãnh hải Trung Quốc. Chúng tôi bày tỏ tri ân chân thành để đồng chí Thủ tướng Chính phủ! Ngày 14 tháng 9 năm 1958 tại Hà Nội tiếp chuyển thăm của Thủ tướng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Chu Ân Lai cùng Thủ tướng nước Cộng hòa Dân chủ Việt Nam: Phạm Văn Đồng (đồng ký và đóng dấu).

Ba thập niên trước (1950-1970) Cộng Sản Việt Nam đòi Biển Đông lấy viện trợ, chấp nhận chiến tranh với VNCH bán biển đảo cho Trung Cộng. Kể từ năm 1950 Trung Quốc và Việt Nam (tham khảo hồ sơ miền Bắc Việt của Cộng hòa Dân chủ Việt Nam), vào thời điểm đó thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Cộng. Sau hơn 20 năm, Việt Nam đã luôn ủng hộ Trung Quốc về chủ quyền Biển Đông. Ngày 15 tháng 6 năm 1956, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam Ung Văn Khiêm

(Yong Wenqian) đã gặp Lý Chí Dân (Li Zhimin) Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, trình trọng tuyên bố: "Theo số liệu của Việt Nam, từ một điểm của lịch sử, quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa phải thuộc về lãnh thổ Trung Quốc". Bộ Ngoại giao Việt Nam thay mặt cho Bộ Tư pháp châu Á Lê Lộc (Li Lu) loan tải thông tin, hơn nữa Việt Nam chỉ ra rằng "lịch sử, các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc về Trung Quốc vào đầu thời nhà Tống". Cho thấy Hồ Chí Minh tìm mọi cách chứng minh Hoàng Sa và Trường Sa là của Trung Quốc! Một cách bán nước êm lạng khó lường trước mọi sự bất chính của Hồ.

Ngày 04 tháng 9 năm 1958, chính phủ Trung Quốc đã ban hành vùng lãnh hải 12 hải lý trong tuyên bố mở rộng, nói rằng các điều khoản áp dụng cho tất cả các lãnh thổ của Trung Quốc, bao gồm cả quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Về vấn đề này, Việt Nam "Nhật báo nhân dân" loan tải bài bình luận vào ngày 07 tháng 9, cho biết tuyên bố của chính phủ Trung Quốc "là hoàn toàn hợp lý" và "nhân dân Việt Nam hoàn toàn đồng ý". Ngày 14 tháng 9, Thủ tướng Việt Nam Phạm Văn Đồng viết cho Thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai: "Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Việt Nam tôn trọng quyết định này và chính phủ chịu trách nhiệm, trong mối quan hệ cho rằng ở đâu có biển tất nhiên ở đó có chủ quyền của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, chúng ta phải nghiêm chỉnh tôn trọng chiều rộng mười hai (12) hải lý đã quy định lãnh hải của Trung Quốc." (Bức thư này đã được trao bởi Đại sứ Việt Nam cho Thứ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Cơ Bằng Phi (Ji Pengfei)).

Trong cùng khoảng thời gian, các phương tiện truyền thông của Cộng Sản Việt Nam loan tải sẽ xử lý bản đồ lãnh thổ Trung Quốc trong đó có quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Đến năm 1960 Việt Nam tổng hợp bản đồ của Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam, có những đánh dấu tên "Hoàng Sa" (Trung Quốc), "Quần đảo Trường Sa" (Trung Quốc); năm 1962 tờ "Nhân Dân" Trung Quốc loan tải báo cáo về quần đảo Hoàng Sa: "Ngày 9 tháng 9 năm 1962, một chiếc máy bay U-2 Việt Nam xâm phạm không phận quần đảo Hoàng Sa của Trung Quốc, đã bị bắn hạ bởi quân đội Trung Quốc", thậm chí 1974 sách giáo khoa Việt Nam vẫn viết: "Vùng quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa đến đảo Hải Nam, Đài Loan quần đảo Ba Bình hải phận Cam Ranh và quần đảo Chu Sơn (Zhoushan) hình thành phòng thủ của đại lục Trung Quốc là một bức tường quân sự lớn".

Ngày 19 tháng 1 năm 1974, hải quân Trung Quốc hải chiến với Hải quân Việt Nam Cộng Hòa, Trung Quốc xâm chiếm quần đảo Hoàng Sa. Từ thời điểm này, những thay đổi đáng kể trong vị trí đồng thuận của Cộng sản Việt Nam không tranh chấp, sau đó hải chiến quần đảo Trường Sa bắt đầu vào ngày 14 tháng 3 năm 1988, còn có tên gọi "cuộc chiến trên biển Đông năm 1988". Hải quân Quân giải phóng Nhân dân Trung Cộng đưa quân chiếm đóng bãi đá Cô Lin, bãi đá Len Dao và bãi đá Gạc Ma thuộc quần đảo Trường Sa. Lý do ba bãi đá này không có quân đội đồn trú cho nên Hải quân Nhân dân Việt Nam phải đưa quân ra bảo vệ, đánh trả và cuộc hải chiến nổ ra. Phía Việt Nam mất ba tàu vận tải của hải quân Việt Nam, 64 thủy binh Việt Nam đã thiệt

mạng. Kể từ đó Trung Quốc đã chiếm đóng bãi đá Gạc Ma và cho hải quân đến đóng giữ một số đá ngầm khác, tuyên bố chủ quyền.

Trận hải chiến Trường Sa vừa kết thúc, AFP dẫn lời Việt Nam "thảm quyền", bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của mỗi quốc gia là "nguyên nhân thiêng liêng", nhưng các tranh chấp nên được giải quyết thông qua đàm phán. Điều này trái ngược hoàn toàn với thái độ trong quá khứ của Bắc Kinh. Trong tháng mười (10), các thành viên của Ủy ban Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, chỉ thị nhật báo "Nhân Dân" loan tải "Trong cuộc họp báo phóng viên Thái Lan cho rằng "Trung Quốc không phải là quốc gia trong khu vực, nó không nên tuyên bố chủ quyền trước ASEAN".

Sự thay đổi nhanh chóng ở những vị trí và tài liệu xuất bản ngay biện.

"Tình đồng chí và tình anh em" một khi hết quan hệ biến ra thù, dù rằng đã có năm mươi và sáu mươi năm êm ả (1950-1960), Trung Cộng cũng xem thừa, khởi đầu những cuộc xung đột với Việt Nam tại biên giới đất liền, tranh chấp trong Vịnh Bắc Bộ giữa hai nước đã từng bước đến thù địch. Tuy nhiên, CSVN hết sức duy trì ngoại giao, Trung Quốc vẫn tuyên bố quan điểm tranh chấp với Việt Nam, để kéo CSVN vào cuộc đàm phán bí mật. Tháng 9 năm 1975, nhà lãnh đạo CSVN Lê Duẩn cùng đoàn tùy tùng đại biểu Đảng đi thăm Trung Quốc, lần đầu tiên Lê Duẩn chính thức tuyên bố chủ quyền đối với các đảo Biển Đông. Lúc đó Đặng Tiểu Bình là Phó Thủ tướng cho Lê Duẩn biết, có sự khác biệt giữa hai nước trong các vấn đề quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Trung Quốc có đủ bằng chứng để nói rằng quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc về Trung Quốc từ thời cổ đại... nhưng theo tinh thần giải quyết các khác biệt thông qua hiệp thương hữu nghị về nguyên tắc. Câu nói này có thể được để lại cho các cuộc thảo luận tương lai.

Tuy nhiên, trong cuộc tranh chấp đã được làm nóng lên kể từ sau đó, ngày 06 tháng 5 năm 1977, trên báo "Daily Telegraph" nói về "quan tâm các quốc gia cộng sản xung đột ở Biển Đông" và một bình luận trong câu chuyện chủ đề "Liên Xô hỗ trợ Cộng Sản Hà Nội xây dựng một đường băng trên đảo Phở Gia Đức". Tháng Năm 2012, Việt Nam đã ban hành "Tuyên bố của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa về lãnh hải của Việt Nam, gồm những vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa". (quy chiếu đặc biệt về Hoàng Sa và Trường Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam).

Khoảng một tháng sau đó, Thủ tướng Việt Nam Phạm Văn Đồng thăm Trung Quốc. Trong cuộc họp, Phó Thủ tướng Trung Quốc Lý Tiên Niệm (Li Hsien-Niên) lưu ý rằng phía Việt Nam trong quá khứ đã thừa nhận quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ của Trung Quốc, nhưng vào năm 1974 nó bắt đầu thay đổi quan điểm, đặc biệt vào năm 1975 tận dụng lợi thế cơ hội xâm chiếm miền Nam Việt Nam, gồm đảo Trường Sa, "trước đó vào năm 1975, Liên Xô đã thừa nhận quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc lãnh thổ Trung Quốc, sau đó Liên Xô khuấy lên tranh chấp, ngay lập tức thay đổi thái độ của mình". Phạm Văn Đồng lập luận rằng: "Trong chiến tranh, chúng tôi muốn chiến đấu chống VNCH và Mỹ phải chấp nhận trả giá quá đắt đỏ với Trung

Cộng", "cùng những báo cáo kế hoạch chiến tranh của chúng tôi đều gửi đến Thủ tướng Chu Ân Lai. Và chúng tôi không biết làm thế nào để hiểu được ý đồ của Trung Cộng ? Muốn hiểu được thời gian bối cảnh lịch sử quá khó!" Ngay lập tức Lý Tiên Niệm nói rằng "lời giải thích này không thuyết phục, vấn đề lãnh thổ cần được điều trị một cách nghiêm túc, không thể nói vì cuộc chiến hay những yếu tố có thể làm phương pháp giải thích".

Sau đó, các mối quan hệ Trung-Việt đã trở nên tồi tệ. Năm 1979, Trung Cộng trưng bày hồ sơ giấy trắng Biển Đông không có một chứng minh nào về chủ quyền của Trung Quốc, cùng một loạt, gọi là "bằng chứng lịch sử" để tuyên bố chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Năm 1988, Bộ Ngoại giao Việt Nam thông báo tập tin nguy hiểm không thua gì Trung Cộng cho rằng vì lý do thực hiện cho nhu cầu chiến tranh, nên tìm kiếm sự ủng hộ của Trung Quốc không đưa ra chủ quyền Biển Đông của mình!



Huỳnh Tâm